

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: *121*/TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – tự do – Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày *09* tháng *12* năm 2013

TỜ TRÌNH

Về việc đăng ký chương trình, dự án kêu gọi viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2014-2020.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP, ngày 22/10/2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BKH, ngày 30/3/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

UBND tỉnh đăng ký danh mục các chương trình, dự án kêu gọi viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Tổng số dự án, số vốn: Tổng số chương trình, dự án kêu gọi viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2014-2020 gồm 46 chương trình, dự án; tổng vốn đăng ký nhận viện trợ là 217.611.000.000 đồng.

(Có danh mục các chương trình, dự án kèm theo).

2. Phân theo lĩnh vực:

a) Lĩnh vực y tế: Gồm 16 chương trình, dự án; tổng vốn đăng ký nhận viện trợ là 81.319.000.000 đồng.

b) Lĩnh vực giáo dục: Gồm 09 chương trình, dự án; tổng vốn đăng ký nhận viện trợ là 53.453.000.000 đồng.

c) Lĩnh vực môi trường: Gồm 02 chương trình, dự án; tổng vốn đăng ký nhận viện trợ là 20.800.000.000 đồng.

d) Lĩnh vực lao động – nông nghiệp – nông thôn: Gồm 11 chương trình, dự án; tổng vốn đăng ký nhận viện trợ là 49.154.000.000 đồng.

e) Lĩnh vực hoạt động nhân đạo: Gồm 08 chương trình, dự án; tổng vốn đăng ký nhận viện trợ là 12.885.000.000 đồng.

UBND tỉnh Bình Phước đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT;
- Sở: KH và ĐT, Tài chính;
- LĐVP, Phòng KTTH, NC-NgVụ;
- Lưu VT(H). *6c*



Phạm Văn Tông

**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN KÊU GỌI VIỆN TRỢ PCPNN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC
GIAI ĐOẠN 2014 - 2020**

(Kèm theo Tờ trình số **1-21** /TTr-UBND ngày **09** tháng **12** năm 2013 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Tên dự án/Chương trình dự án	Mục tiêu của chương trình, dự án	Địa bàn thực hiện	Quy mô của chương trình/Dự án dự kiến đề xuất	Dự kiến kinh phí		Đề xuất đơn vị chủ quản trực tiếp chương trình/dự án	Các điều kiện sẵn có khác nhằm hỗ trợ chương trình/dự án (Nếu có)
					Viện trợ (Tr đồng)	Đối ứng		
I	Lĩnh vực y tế				81.319			
1	Đào tạo nguồn nhân lực cho các trạm y tế các xã, thị trấn, huyện Bù Đốp	Đào tạo chuyên môn cho đội ngũ Y, Bác sỹ	Huyện Bù Đốp	6 xã, thị trấn	700		UBND huyện Bù Đốp	
2	Nâng cấp hệ thống thoát nước thải và xử lý chất thải rắn Bệnh viện đa khoa huyện	Hoàn thiện hệ thống thoát nước thải và xử lý chất thải rắn bệnh viện, bảo vệ môi trường	Bệnh viện đa khoa huyện Lộc Ninh	Bệnh viện 130 giường quy mô cấp huyện	856		UBND huyện Lộc Ninh	- Đã lập báo cáo kinh tế kỹ thuật và dự toán các hạng mục công trình - Đã được Sở Y tế tỉnh Bình Phước kiểm tra và chấp thuận
3	Đầu tư hệ thống khí y tế	Cung cấp nguồn Oxy cho hoạt động cấp cứu, khám chữa bệnh	Bệnh viện đa khoa huyện Lộc Ninh	Bệnh viện 130 giường quy mô cấp huyện	3.715		UBND huyện Lộc Ninh	
4	Xây dựng phòng xét nghiệm, ATVSTP, mua trang thiết bị	Phục vụ toàn huyện	Huyện Lộc Ninh	Từ huyện xuống xã	3.000		UBND huyện Lộc Ninh	
5	Thiết bị y tế của trung tâm y tế	Phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân	Trung tâm y tế thị xã	Máy siêu âm, Nội soi, Điện tim...vvv	10.000		TTYT thị xã Đồng Xoài	Có hạ tầng kỹ thuật
6	Lò đốt rác thải y tế	Bảo vệ môi trường	Bệnh viện đa khoa huyện	200kg/giờ	2.000		UBND huyện Bù Đăng	
7	Nâng cấp trạm y tế và đầu tư trang thiết bị	Khám chữa bệnh cho nhân dân	Xã Phước Sơn		2.000		UBND xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng	
8	Hệ thống xử lý rác thải	Xử lý rác thải	BVĐK H. Chơn Thành				BVĐK H. Chơn Thành	Đã có hệ thống xử lý rác thải nhưng hư hỏng
9	Máy đốt rác thải y tế TTYT	Phục vụ đốt rác thải y tế	TTYT	đốt 30kg/lần đốt	926		UBND huyện Bù Gia Mập	

10	Máy đốt rác thải y tế xã	Phục vụ đốt rác thải y tế	18 xã	10kg/lần đốt	622		UBND huyện Bù Gia Mập	
11	Nhà để đốt rác thải	Phục vụ để máy và đốt rác	TTYT & 18 xã	5m x 4m x 3m	250		UBND huyện Bù Gia Mập	đất của TTYT và 18 xã
12	Ô xy tường cho bệnh viện	PV cấp cứu và phẫu thuật	Bệnh viện đa khoa huyện Bù Gia Mập	đạt chất lượng Iso 9001	2.250		UBND huyện Bù Gia Mập	Phòng cấp cứu và phòng mổ
13	Hệ thống xử lý chất thải rắn, lỏng	Xử lý chất thải nhằm đảm bảo an toàn và giảm tình trạng ô nhiễm môi trường từ các chất thải y tế	Thị xã Bình Long	TTYT thị xã và 6 TYT xã	6.000		Sở Y tế, TTYT thị xã Bình Long	
14	Nâng cấp sửa chữa TTYT và trạm Y tế xã	Phục vụ công tác khám chữa bệnh	Thị xã Bình Long	TTYT thị xã và 6 TYT xã	9.000		UBND thị xã Bình Long, TTYT	
15	Mua sắm máy MRI TESLA	Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh (chạm mô, cơ xương sọ)	Bệnh viên đa khoa tỉnh Bình Phước	Phục vụ bệnh viện quy mô 600 giường	24.000		Sở Y tế, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước	
16	Mua sắm Máy chụp DR	Đảm bảo trang thiết bị phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân	Bệnh viên đa khoa tỉnh Bình Phước	Phục vụ bệnh viện quy mô 600 giường	16.000		Sở Y tế, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước	
II Lĩnh vực giáo dục					53.453			
1	Trang thiết bị máy phục vụ giảng dạy cho các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn huyện Bù Đốp	Phục vụ công tác giảng dạy	Huyện Bù Đốp	11 trường Tiểu học và 6 trường THCS	8.500		UBND huyện Bù Đốp	
2	Cung cấp hệ thống nước sạch cho các trường mẫu giáo trên địa bàn huyện Bù Đốp	Cung cấp hệ thống nước sạch để phục vụ cho các cháu ở trường Mẫu giáo	Huyện Bù Đốp	11 trường Tiểu học	1.100		UBND huyện Bù Đốp	
3	Xây dựng phòng học	Hỗ trợ phổ cập trẻ 5 tuổi học mẫu giáo và xóa phòng học tạm vùng sâu, vùng xa	Các trường học vùng sâu, vùng xa của huyện Đồng Phú	Xây dựng 48 phòng học kiên cố: - Trường Mầm non: Tân Lợi, Tân Hưng, Tân Phước, Tuổi Ngọc, Đồng Tiến, Đồng Tâm, Thuận Lợi. - Trường tiểu học: Tân Hòa, Tân Lợi, Đồng Tâm, Tân Hưng, Thuận Lợi A.	28.800		Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đồng Phú	



4	Mua sắm trang thiết bị	Hỗ trợ thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập các trường khó khăn	Các trường học trên địa bàn huyện	bàn ghế giáo viên; 20 cây đàn Organ; 69 bàn để máy vi tính; 34 bảng chống lóa cho các trường mầm non, tiểu học và THCS.	3.653		Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đồng Phú.	
5	Xây dựng nâng cấp các trường học trong xã	Hỗ trợ giáo dục	Các trường học trên địa bàn xã	5 trường	5.000		UBND xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng	
6	Công trình vệ sinh nước sạch	Xây dựng nhà vệ sinh, nước ở các trường học	Xã Nghĩa Trung, Phú Sơn	08 trường	2.400	Phòng GD&ĐT	Phòng GD&ĐT huyện Bù Đăng	
7	Xây dựng mới 04 phòng học + trang thiết bị trường Mầm non Quang Minh	Xóa phòng học tạm bợ, phòng mượn	Áp Sóc Ruộng 3, Sóc Tranh 3, xã Quang Minh	Xây dựng phòng học cấp 4	2.000	Tư vấn thiết kế	Phòng GD-ĐT huyện Chơn Thành	Quý đất
8	Xây dựng mới 03 phòng học + trang thiết bị trường Tiểu học Quang Minh	Xóa phòng học tạm bợ, phòng mượn	Áp Sóc Ruộng 3, Sóc Tranh 3, xã Quang Minh	Xây dựng phòng học cấp 4	1.500	Tư vấn thiết kế	Phòng GD-ĐT huyện Chơn Thành	Quý đất
9	Xây dựng mới 02 phòng học + trang thiết bị trường Mầm non Nha Bích	Xóa phòng học tạm bợ, phòng mượn	Áp 6, xã Nha Bích	Xây dựng phòng học cấp 4	500	Tư vấn thiết kế	Phòng GD-ĐT huyện Chơn Thành	Quý đất
III	Lĩnh vực môi trường				20.800			
1	Xây dựng trung tâm quan trắc môi trường	- Kiểm soát chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh. - Ứng phó với vấn đề biến đổi khí hậu	tỉnh Bình Phước	- Xây dựng trung tâm quan trắc môi trường; - Mua sắm máy móc, thiết bị; - Đào tạo nguồn nhân lực.	20.000	5000	Chi cục Bảo vệ môi trường - Sở Tài nguyên và Môi trường	Đội ngũ cán bộ kỹ thuật
2	Điều tra, khảo sát quần thể Voi Châu Á, bò rừng và bò tót làm cơ sở cho việc thành lập vùng sinh cảnh của voi Châu Á, bò rừng ở huyện Bù Đốp và bò tót ở huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	- Điều tra, đánh giá hiện trạng cư trú và phân bố của voi Châu Á, bò tót, bò rừng nhằm bảo vệ đời sống hoang dã của quần thể các loài thú lớn trên địa bàn của tỉnh Bình Phước thông qua việc thành lập các vùng sinh cảnh, qua đó góp phần làm giảm tốc độ suy thoái ĐDSH	Huyện Bù Đốp, Đồng Phú	- Huyện Đồng Phú: Diện tích khảo sát là 5.000 ha. - Huyện Bù Đốp: Diện tích khảo sát là 8.000 ha	800		Sở NN và PTNT tỉnh Bình Phước	- Đã có báo cáo khảo sát sơ bộ của viện sinh học nhiệt đới kết luận có quần thể voi Châu Á, bò rừng ở Bù Đốp và quần thể bò tót ở Đồng Phú.
IV	Lĩnh vực lao động - nông nghiệp - nông thôn.				49.154			

1	Xây dựng hồ chứa nước nhân tạo	Phục vụ tưới tiêu	Xã Phước Sơn	40 ha	1.500		UBND xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng	
2	Đầu tư trang thiết bị nâng cao năng lực quản lý về trồng trọt và Bảo vệ thực vật tại Chi cục trồng trọt - BVTV giai đoạn 2013-2015	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích dư lượng thuốc BVTV, hàm lượng nitrat, kim loại nặng, vi sinh vật... trên rau củ, quả và các loại nông sản khác; - Phân tích các loại khoáng đa, trung, vi lượng trong đất, nước... - Phân tích chất lượng phân bón, thuốc BVTV 	Trên toàn tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định dư lượng thuốc BVTV, hàm lượng nitrat, kim loại nặng, vi sinh vật... trên rau củ, quả và các loại nông sản khác; - Xác định liều lượng các loại khoáng đa, trung, vi lượng trong đất, nước... - Xác định chất lượng phân bón, thuốc BVTV 	4.000	1000	Sở NN và PTNT tỉnh Bình Phước	<ul style="list-style-type: none"> - Đã có phòng phân tích và giám định mẫu để phân tích nhanh dư lượng thuốc BVTV trên rau, phân lập nấm bệnh và định danh côn trùng
3	Tái canh và trồng dặm trên cây tiêu theo hướng Hữu cơ giai đoạn 2013-2015	<ul style="list-style-type: none"> - Trồng mới lại trên một số diện tích tiêu đã bị chết, tiêu đã hết chu kỳ kinh doanh - Trồng dặm bổ sung một số cây tiêu chết trên vườn từ KTCB đến kinh doanh 	Thực hiện 6 huyện, thị, xã gồm: Bù Đốp, Lộc Ninh, Bình Long, Hớn Quản, Bù Gia Mập và Đồng Phú	Trên toàn tỉnh	1.000	1000	Sở NN và PTNT tỉnh Bình Phước	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ phòng phân tích, giám định để phân tích lý hóa tính đất, nước, đo độ PH, hàm lượng phân bón, dư lượng thuốc BVTV. - Cán bộ kỹ thuật có chuyên môn cao là Kỹ sư, Thạc sỹ.
4	Các bước tiếp cận về sinh thái môi trường trong quản lý và phòng bệnh Leptospirosis trên heo trên địa bàn một số xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Phước	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định khả năng nhận thức và áp dụng các tiến bộ KHKT trong chăn nuôi heo tại các xã nông thôn mới. - Xác định tỷ lệ nhiễm bệnh Leptospiriosis trên heo tại một số xã và xã nông thôn mới. - Chẩn đoán các serogroup nhiễm của bệnh Leptospirosis trên heo - Đánh giá các nguy cơ cao làm lây lan dịch bệnh, từ đó có những giải pháp nhằm hạn chế và cắt đứt vòng truyền lây của bệnh 	Một số xã thuộc huyện Đồng Phú, Bù Đốp và TX Đồng Phú	Thực hiện trên 6 xã thuộc 3 huyện, thị xã	800		Sở NN và PTNT tỉnh Bình Phước	
5	Hệ thống kênh dẫn nước tưới tiêu	Phục vụ nhu cầu tưới tiêu trồng rau sạch	Khu dân cư Ấp 1, xã Tiên Thành	2.5 km	2.000		UBND xã Tiên Thành	Hồ Ta băng cung cấp nước tưới
6	Dự án nuôi bò cái sinh sản	Lai tạo đàn bò giống có chất lượng tốt, tăng khả năng sinh sản, tăng thu nhập, tạo công ăn việc làm cho lao động nông thôn, góp phần xóa đói giảm nghèo cho hộ gia đình có thu nhập thấp.	Địa bàn các huyện Bù Gia Mập, huyện Bù Đốp	20con/20 hộ	500		Sở NN và PTNT tỉnh Bình Phước	Nguồn có tự nhiên dồi dào, sử dụng diện tích bỏ hoang để chăn thả, nguồn lao động tại chỗ



7	Xây dựng mô hình dạy nghề kỹ thuật nuôi bò thí điểm cho đồng bào dân tộc thiểu số	Tạo việc làm và cải thiện đời sống cho khoảng 200 hộ gia đình	huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước	70 con bò cái sinh sản để hỗ trợ cho 35 hộ chăn nuôi. Sau khi bò cái sinh sản được chuyển cho 35 hộ khác	2.850		Hội nông dân tỉnh Bình Phước	Các điều kiện tổ chức đào tạo nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số
8	Đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu, thực hiện công tác chẩn đoán xét nghiệm của phòng Chẩn đoán-Xét nghiệm Thú y cấp tỉnh	- Kiểm soát dịch bệnh tai xanh, lở mồm long móng, dịch tả heo và cúm gia cầm H5N1 - Kiểm soát nước thải từ các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm và các cơ sở chăn nuôi tập trung ra môi trường đảm bảo tiêu chuẩn Việt Nam	tỉnh Bình Phước	- Đầu tư hệ thống máy PCR, 18 máy móc phục vụ xét nghiệm - Đầu tư 25 bộ kit hóa chất phục vụ xét nghiệm ELISA, PCR - Tập huấn 20 lớp xét nghiệm vi rút bằng phương pháp ELISA, PCR, lý hóa, vi sinh với 3-5 người/lớp - Lấy 28.180 mẫu xét nghiệm hânh 442 mẫu xét	6.000		Sở NN và PTNT tỉnh Bình Phước	
9	Xây dựng 02 căn nhà tình thương cho hội viên người mù	Giúp đỡ cho gia đình hội viên mù nghèo xóa nhà tạm bợ	Xã Minh Lập, xã Minh Long	Nhà cấp 4	50	10	Hội người mù huyện Chơn Thành	
10	Cải thiện cơ sở hạ tầng nhằm thích ứng với thiên tai cho người dân xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	Hỗ trợ trực tiếp cho 200 hộ thường xuyên bị ngập và đầu tư cơ sở hạ tầng cho 1200 hộ trong vùng dự án	Xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng	Xây dựng công phai ngăn nước, nâng cấp đường giao thông, nâng cấp nền nhà, miệng giếng, kiên cố nhà ở, quy hoạch sản xuất phù hợp với điều kiện của xã	21.373	3759	Sở NN và PTNT tỉnh Bình Phước	
11	Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh từ năm 2013 - 2015	Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập của lao động nông thôn. Trong đó chú trọng các đối tượng khó khăn, người tàn tật, đặc biệt thanh niên vùng sâu, vùng xa	10 huyện, thị xã của tỉnh	Dự kiến đào tạo cho 1.800 lao động nông thôn/năm	9.081		Sở NN và PTNT tỉnh Bình Phước	
V. Các hoạt động nhân đạo					12.885			
1	Chương trình "Ánh sáng cho người mù nghèo"	Phẫu thuật đục thủy tinh thể cho 3.000 người	Toàn tỉnh	3.000 người	3.000		Hội bảo trợ người tàn tật-trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh	
2	Chương trình "Trợ giúp người khuyết tật"	- Vận động tặng 350 xe lăn, xe lắc, xe bại não cho người khuyết tật, trẻ em bại não. - Phẫu thuật nụ cười cho: 150 cháu; phẫu thuật mắt trẻ em 100 cháu. 100% số phát sinh được hỗ trợ phẫu thuật miễn phí	Toàn tỉnh	350 chiếc xe lăn, phẫu thuật nụ cười cho 150 cháu và mắt cho 100 cháu	1.125		Hội bảo trợ người tàn tật-trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh	

3	Chương trình "Trái tim nhân ái"	Vận động và tài trợ phẫu thuật tim bẩm sinh cho: 150 trẻ em và 20 người lớn, phần đầu đảm bảo 100% trẻ em nghèo mắc bệnh tim được phẫu thuật.	Toàn tỉnh	170 ca phẫu thuật	2.550		Hội bảo trợ người tàn tật-trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh
4	Chương trình "Trợ giúp trẻ mồ côi"	- Vận động tặng 300 xe đạp cho các cháu học sinh mồ côi trong chương trình "Tiếp bước đến trường". - Tặng 500 xuất học bổng cho trẻ em nghèo, mồ côi có định mức: tiểu học 500.000đ/xuất; THCS: 800.000đ/xuất; THPT: 1.000.000đ/xuất. - Trợ cấp khó khăn đột xuất cho 100 trường hợp (bình quân 1.000.000đ/lượt)	Toàn tỉnh	300 xe đạp, 500 xuất học bổng và hỗ trợ đột xuất cho 100 trường hợp	800		Hội bảo trợ người tàn tật-trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh
5	Chương trình "Hỗ trợ bệnh nhân hiểm nghèo"	50-70 lượt bệnh nhân/năm	Toàn tỉnh	50-70 bệnh nhân/năm	350		Hội bảo trợ người tàn tật-trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh
6	Chương trình "Bữa cơm nhân ái"	Phát triển thêm 2 cơ sở bệnh viện tuyến huyện	Các huyện thị	Hàng ngày duy trì 800 lượt bệnh nhân được cấp cơm miễn phí trong toàn tỉnh	360		Hội bảo trợ người tàn tật-trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh
7	Chương trình dự án "Sinh kế cho người khuyết tật-trẻ mồ côi"	Duy trì dự án cũ, phát triển mới nâng tổng số 5 dự án ở 5 xã, trong đó có 2 cũ, 3 mới. Có 4 xã thuộc xã có dự án nông thôn mới	Các huyện thị	5 xã	500		Hội bảo trợ người tàn tật-trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh
8	Các chương trình phối hợp	Vận động xây tặng 80 nhà tình thương, sửa chữa 20 nhà cũ cho người khuyết tật, trẻ mồ côi. Phần đầu không có người khuyết tật, trẻ mồ côi sống trong những căn nhà tạm bợ. Vận động tặng 5.000 phần quà tết, trung thu, ngày quốc tế thiếu nhi	Các huyện thị	Xây tặng 80 nhà tình thương mới, sửa chữa 20 nhà cũ. Vận động tặng 5.000 phần quà tết, trung thu, ngày quốc tế thiếu nhi.	4.200		Hội bảo trợ người tàn tật-trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh
TỔNG					217.611		

